

Bản án số: 125/2021/HS-ST
Ngày 17 – 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế P2 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Quân D1**; sinh ngày: 01/01/1990, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 43, khu 4, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Trung H1 và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/7/2002 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 09/3/2004 chấp hành xong Quyết định. Ngày 06/6/2011 bị áp dụng Quyết định về việc đưa đối tượng mắc nghiện ma túy vào chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh, ngày 11/7/2013 chấp hành xong Quyết định. Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 28/3/2015 chấp hành xong bản án. Ngày 15/8/2016 bị Công an thành phố Cẩm Phả ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 31/8/2016 chấp hành xong Quyết định; bị bắt theo Quyết định truy nã vào ngày 02/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Hải L; sinh năm 2000; Trú tại: Tổ 109, khu 8B, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Tô Hiền C; sinh năm: 2002; nơi cư trú: Tổ 108, khu 8B, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Trương Thị H3; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ 57, khu 5, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trương Văn N; sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 54, khu 5, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Phạm Hồng Đ; sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ 88, khu 7B, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Bùi Doanh P2; sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 81, khu 7A, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông Tạ Trung H1; sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 54, khu 5, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Tạ T H4; sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 43, khu 4, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh N Văn D2; sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 4, khu S1, phường S2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Anh Nguyễn Quang T; sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 5, khu S1, phường S2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Bùi Văn D3; sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 2, khu 5B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Quân D1 và anh Tô Hiền C có quen biết từ trước. Trong các ngày 10/8/2020 và 11/9/2020 anh C đã thỏa thuận nhận cầm cố cho D1 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc Iphone 7, màu trắng bạc và 01 chiếc Iphone 7 plus, màu đen với tổng số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 15 ngày, tiền lãi là 200.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2020, trong lúc anh C đang ngồi chơi tại quán nước thuộc khu 7A, phường P1, thành phố Cẩm Phả cùng với các anh Phạm Hồng Đ, Nguyễn Hải L thì D1 gọi điện cho anh C nói muốn chuộc lại 02 chiếc điện thoại trên, nhờ anh C đem đến chỗ D1 và D1 sẽ trả lại số tiền 5.000.000 đồng. Do bận việc cá nhân nên anh C đã thuê anh Nguyễn Hải L với tiền công là 30.000 đồng để L mang hai chiếc điện thoại trên đến giao cho D1. Trước khi đi, anh C dặn anh L phải lấy đủ số tiền 5.000.000 đồng thì mới được giao điện thoại cho D1, đồng thời anh C đưa cho anh L chiếc điện thoại Nokia gắn sim số 0966.991.258 để liên lạc với D1.

Anh L cầm 02 chiếc điện thoại rồi đi xe mô tô đến nơi D1 hẹn gặp thuộc tổ 87, khu 7B, phường P1. Trước khi đi, D1 cũng nhờ Trương Văn N điều khiển xe mô tô biển số 14U1-389.99 chở đến nơi hẹn để lấy điện thoại. Khi gặp nhau, anh L yêu cầu D1 trả 5.000.000 đồng thì mới giao máy. Nhưng D1 nói phải đưa điện thoại cho D1 xem trước tình trạng máy thì mới trả tiền nên anh L đồng ý và đưa hai chiếc điện thoại cho D1 kiểm tra. Sau khi xem xong D1 đưa lại hai chiếc điện thoại cho anh L. Anh L cầm 02 chiếc điện thoại ở tay trái thì lúc này D1 bảo với anh L là đưa hai chiếc điện thoại cho D1 để D1 mang đi bán lấy tiền trả cho anh L. Nghe thấy vậy, anh L không đồng ý nhưng chưa kịp nói gì thì bất ngờ D1 giật hai chiếc điện thoại trên tay của anh L rồi nhanh chóng đi đến ngồi lên xe mô tô của anh N và bảo anh N điều khiển xe mô tô chở D1 đi khỏi đó. Do bị bất ngờ, anh L đã không kịp hô hoán gì. Khi nhìn thấy D1 đã đi được một đoạn thì anh L đã điều khiển xe mô tô đuổi theo, đến khu vực cầu bê tông thuộc khu 7B, phường P1, thành phố Cẩm Phả thì anh L thấy D1 quay đầu lại nói về phía mình là “không trả đâu”. Anh L tiếp tục điều khiển xe mô tô đuổi theo D1 đến khu vực cầu sắt thuộc tổ 52, khu 4, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nhưng không đuổi kịp D1 nên quay về chỗ anh C thông báo lại rồi đến cơ quan Công an trình báo. Còn D1 sau khi chiếm đoạt được hai chiếc điện thoại đã bảo anh N chở đến hiệu cầm đồ Xuân Thủy ở phường Cẩm Trung cầm cố chiếc điện thoại Iphone 7 cho anh Bùi Văn D3 lấy 2.000.000 đồng ăn tiêu hết sau đó D1 bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã, đến ngày 02/5/2021 bị Công an thành phố Cẩm Phả bắt giữ.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa Tạ Quân D1 khai nhận: Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên khoảng 21 giờ ngày 14/9/2020, D1 gọi điện từ số 0373.981.301 của D1 vào số điện thoại 0966.991.258 của anh C thỏa thuận chuộc lại 02 chiếc điện thoại (gồm 01 chiếc Iphone 7 màu trắng bạc và 01 chiếc Iphone 7Plus màu đen) mà trước đó D1 đã cầm cố cho anh C, D1 hẹn anh C mang điện thoại đến điểm hẹn do D1 chọn và D1 sẽ thanh toán số tiền 5.000.000 đồng thì anh C đồng ý và nói với D1 sẽ có người mang điện thoại đến cho D1. Ngay sau đó D1 đã gọi điện nhờ Trương Văn N (sinh năm 1994, trú tại tổ 54, khu 5, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) là hàng xóm của D1 chở D1 đi lấy điện thoại thì anh N đồng ý, D1 đi bộ đến nhà Ninh và được Ninh sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển số 14U1-389.99 chở D1 đi. Trong suốt quá trình anh N đi cùng, D1 không bàn bạc gì với anh N. Sau đó, D1 tiếp tục gọi điện vào số 0966.991.258 hẹn anh L đến khu vực đường tàu đối diện Trường tiểu học Võ Thị Sáu (cơ sở 2) thuộc tổ 87, khu 7B, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, trong lúc nói chuyện, D1 giục anh L “đi nhanh lên”. Khi anh L đến điểm hẹn, D1 đề nghị anh L đưa cho D1 hai chiếc điện thoại để D1 kiểm tra tình trạng của máy, sau khi kiểm tra xong D1 cho hai điện thoại vào túi quần và bảo với anh L “để anh mang máy điện thoại ra chỗ khác bán với giá cao rồi trả tiền” L chưa kịp phản ứng gì thì ngay tức khắc D1 quay người lại đến chỗ anh N đổ xe, ngồi lên yên xe và bảo anh N chở đi. Lúc này D1 thấy L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu đen đi theo sau. Sau khi chiếm đoạt được hai chiếc điện thoại, D1 bảo anh N chạy xe với tốc độ nhanh và vòng vèo nhằm thoát khỏi sự truy đuổi của anh L. Khi đi qua cầu sắt thuộc tổ 52, khu 4, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thì D1 thấy anh L không đuổi theo mình nữa. Sau đó D1 bảo anh N chở D1 đến hiệu cầm đồ Xuân Thủy thuộc tổ 2, khu 5A, phường Cẩm Trung, thành

phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây D1 đã cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng bạc cho anh Bùi Văn D3 (sinh năm 1990, trú tại xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) là chủ cơ sở cầm đồ Xuân Thủy được số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xong, D1 bảo Ninh chờ về nhà và sau đó D1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen chiếm đoạt của anh L, D1 khai do điện thoại bị hỏng nên D1 đã vứt đi tại tỉnh Hải Dương nhưng không nhớ vị trí cụ thể. Bị cáo thừa nhận đây là hai chiếc điện thoại đã qua sử dụng, do mua từ lâu nên bị cáo không nhớ giá tiền cụ thể; giá trị còn lại của cả hai chiếc điện thoại mà trước đó bị cáo đã cầm cố cho anh C tương đương 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bị cáo không thừa nhận có hành vi cướp giật điện thoại của anh L mà chỉ thừa nhận D1 D1 thủ đoạn để lừa anh L giao điện thoại cho D1 đem bán lấy tiền tiêu xài. Số tiền có được sau khi cầm cố điện thoại D1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị hại Nguyễn Hải L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại giai đoạn điều tra và quan điểm trình bày tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thể hiện về quá trình được anh C thuê mang 01 chiếc Iphone 7 và 01 chiếc Iphone 7Plus giao cho D1 để lấy số tiền 5.000.000 đồng mang về trả cho anh C, anh L chịu trách nhiệm quản lý tài sản, sau khi hoàn thành công việc sẽ được anh C trả tiền công “ship” hàng là 30.000 đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút, anh L đến điểm hẹn thì gặp D1 đi cùng một người (quá trình điều tra anh L mới biết người đi cùng D1 là Trương Văn N). Khi gặp anh L thấy: D1 mặc áo phông ngắn tay, tối màu, quần bò dài màu đen, đi dép tông, không đeo khẩu trang; Người thanh niên đi cùng D1 mặc áo sơ mi dài tay, tối màu, bên trong mặc áo trắng, quần đùi, đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang. Sau đó đã bị D1 cướp giật chiếm đoạt hai chiếc điện thoại nêu trên rồi lên xe Ninh nhanh chóng tẩu thoát đúng như nội dung, diễn biến vụ án đã nêu ở trên. Quá trình đuổi theo xe của D1 thì D1 có quay lại nói về phía anh L “không trả đâu”. Đến khu vực cầu sắt thuộc tổ 52, khu 4, phường P1, thành phố Cẩm Phả, do đoạn đường vắng vẻ nên anh L không đuổi theo D1 nữa mà đi về báo lại sự việc cho anh C. Anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Tô Hiền C có lời khai tại giai đoạn điều tra thể hiện quá trình nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại của D1 với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó khoảng 21 giờ ngày 14/9/2020, D1 gọi điện cho anh C để chuộc lại 02 chiếc điện thoại và hẹn mang đến chỗ D1. Do bận việc cá nhân nên anh C đã thuê anh L đi giao điện thoại cho D1 với tiền công là 30.000 đồng, L có trách nhiệm quản lý tài sản và chỉ khi nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng của D1 mới được giao điện thoại. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì anh L quay về thông báo đã bị D1 cướp giật hai chiếc điện thoại nêu trên, đúng như nội dung vụ án đã nêu. Anh C không yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc có đề nghị gì khác về tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Trương Thị H3 có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển số 14U1-389.99 thuộc quyền sở hữu của chị H3, do Trương Văn N là em ruột, nên từ ngày 03/9/2020 chị H3 cho Ninh mượn để sử dụng. Quá trình điều tra, chị H3 đã

được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe, chị H3 không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về tài sản.

Người làm chứng Trương Văn N có lời khai tại giai đoạn điều tra thể hiện: khoảng 20 giờ ngày 14/9/2020, D1 đến nhờ anh N chở đi lấy điện thoại thì được anh N đồng ý. Sau đó anh N dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, gắn biển số 14U1-389.99 (là xe anh N mượn của chị gái Trương Thị H3) chở D1 đến khu vực đường bê tông dân sinh đối diện Trường tiểu học Võ Thị Sáu (cơ sở 2) thuộc tổ 87, khu 7B, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đến nơi hẹn chờ được khoảng 15 phút thì anh L đến, lúc này anh N đỗ xe ngay Cầu sắt, mặt hướng về phía D1 và anh L đang đứng nói chuyện, cách khoảng 04 mét. Anh N không nghe rõ sự trao đổi giữa anh L và D1 nhưng có nhìn thấy anh L đưa cả hai chiếc điện thoại cho D1 kiểm tra và thấy sau khi kiểm tra máy xong, D1 đã đưa lại cả hai chiếc điện thoại cho anh L cầm. Lúc này anh N dắt xe đi qua chỗ D1 và anh L đang đứng đỗ ra một vị trí khác chờ D1, khi đi ngang qua D1 và L anh N thấy D1 lấy hai chiếc điện thoại của anh L và cầm ở trên tay, lúc này anh N có bảo D1 “nhanh lên” để anh N còn đi về trả xe. Anh N dùng xe cách chỗ D1 đang đứng khoảng 04 mét, mặt anh N hướng hướng về phía cầu bê tông (lúc này D1 và L đứng sau lưng của anh N). Ngay sau đó D1 lên xe anh N và bảo “đi về” anh N điều khiển xe với vận tốc khoảng 50km/h đến 60km/h, khi qua cầu bê tông N điều khiển xe rẽ trái thì D1 có nói với anh N “đi nhanh lên” nên anh N điều khiển xe với vận tốc khoảng 70km/h chạy về phía đường khu tàu thuộc tổ 52, khu 4, phường P1, thành phố Cẩm Phả. Sau đó, D1 bảo anh N chở đến hiệu cầm đồ Xuân Thủy thuộc tổ 2, khu 5A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Khi D1 quay ra, anh N chở D1 về sau đó đi về nhà. Khi đi cùng D1 giữa anh N và D1 không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ gì D1 chỉ nhờ anh N chở đi lấy điện thoại chứ không nói mục đích gì khác. Quá trình chạy xe chở D1 về, anh N không quay lại nên không biết anh L có đuổi theo xe của mình không, cũng không nghe thấy ai hô hoán gì.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Ninh Văn D2 và Nguyễn Quang T đều có lời khai thể hiện: khoảng gần 22 giờ ngày 14/9/2020, khi anh D2 và anh T đi xe mô tô theo hướng từ phường P1 về phường S2, thành phố Cẩm Phả, khi đi đến đoạn qua cầu bê tông thì thấy có 02 xe máy đi ngược chiều đang đuổi theo nhau đều di chuyển với tốc độ nhanh đi theo hướng qua cầu bê tông về phía Công an phường P1, vì có đèn đường nên anh D2 và anh T đều quan sát rõ: Xe chạy phía trước có 02 thanh niên đi trên xe mô tô trên xe Yamaha Sirius, người thanh niên điều khiển xe mặc áo dài tay tối màu, bên trong mặc áo trắng, mặc quần đùi, đeo khẩu trang; người ngồi sau có dáng người cao, to mặc áo ngắn tay tối màu, quần dài, không đeo khẩu trang. Xe chạy đuổi theo phía sau người điều khiển xe mặc áo phông trắng, mặc quần dài, có dáng người thấp, gầy, không đeo khẩu trang. Khi gần đi qua cầu (sang chân cầu phía bên kia), lúc này xe của anh D2 và anh T di chuyển gần xe phía trước thì anh D2 và anh T đều nghe thấy xe phía trước có người nói với xe phía sau “không trả đâu”. Do nghĩ là hai xe đang trêu đùa nhau nên anh D2 và anh T không để ý và tiếp tục di chuyển về phía phường S2.

Người làm chứng Bùi Văn D3 khai nhận khoảng gần 22 giờ ngày 14/9/2020, anh D2ên có nhận cầm cố của D1 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu trắng bạc với số tiền là 2.000.000 đồng, đổi với chiếc Iphone 7Plus sau khi kiểm tra thấy máy không hoạt động nên anh D2ên không nhận cầm cố. Sau đó đã hết thời hạn theo thỏa thuận nhưng D1 không quay lại để trả tiền và nhận lại tài sản nên khoảng cuối tháng 10/2020, anh D2ên đã bán lại chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không quen biết.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra và 01 điện thoại di động Nokia do anh Tô Hiến C giao nộp; 01 xe mô tô biển số 14U1-389.99 (kèm chìa khóa xe) do Trương Văn N giao nộp. Đối với 02 chiếc điện thoại D1 cướp giật không thu giữ được nên không có cơ sở định giá tài sản. Tuy nhiên theo lời khai của anh Tô Hiến C và bị cáo thì giá trị còn lại của 02 chiếc điện thoại nêu trên tương đương khoảng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSCP ngày 22 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Tạ Quân D1 về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Quân D1 từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/5/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận đã thực hiện hành vi “cướp giật” hai chiếc điện thoại của anh Nguyễn Hải L như nội dung bản cáo trạng đã nêu mà bị cáo chỉ có hành vi dùng thủ đoạn lừa dối để chiếm đoạt hai chiếc điện thoại đó đem cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Tuy nhiên, sau khi tranh tụng tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và thấy mình bị truy tố đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận có hành vi dùng tay “giật” 02 chiếc điện thoại của anh Nguyễn Hải L như nội dung bản cáo trạng đã truy tố mà bị cáo chỉ lừa anh L nhằm chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của những người tham gia tố tụng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Về ý thức chủ quan: mặc dù bị cáo không có tiền nhưng vẫn hẹn anh C (sau đó bị cáo biết là anh C nhờ người khác mang đến) đến điểm hẹn do bị cáo chọn sẵn để chuộc lại tài sản, do đó bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản ngay từ đầu. Về hành vi khách quan: thực tế bị cáo đã chiếm đoạt trái ý muốn của anh Nguyễn Hải L là người đang quản lý tài sản 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 chiếc Iphone 7 và 01 chiếc Iphone 7Plus) rồi nhanh chóng tẩu thoát. Việc bị cáo nhanh chóng tẩu thoát không chỉ thể hiện ở chỗ sau khi chiếm đoạt được tài sản từ anh L bị cáo nhanh chóng ra chỗ Ninh đợi để rời đi, làm cho anh L bất ngờ, không đủ thời gian suy nghĩ và ngăn cản mà còn thể hiện ở việc bị cáo thừa nhận sau khi lấy được điện thoại và thấy anh L đuổi theo, bị cáo đã không dừng lại mà tiếp tục di chuyển nhằm thoát khỏi sự truy đuổi của anh L. Về mặt không gian, thời gian: bị cáo cố ý lựa chọn địa điểm lấy lại tài sản là khu vực đường bê tông dân sinh thuộc khu vực tổ 87, khu 7B, phường P1, thành phố Cẩm Phả vào thời gian hơn 21 giờ ở đoạn đường này là khu vực vắng vẻ, xa khu dân cư, dễ dàng cho việc tẩu thoát và che dấu tội phạm.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ khác: lời khai của bị hại Nguyễn Hải L thể hiện sau khi kiểm tra xong điện thoại, bị cáo đã đưa lại cả hai chiếc điện thoại cho anh L cầm bên tay trái, sau đó bất ngờ bị cáo giật cả hai chiếc điện thoại rồi tẩu thoát; phù hợp với lời khai của nhân chứng trực tiếp Trương Văn N về việc khi đi ngang qua D1 và anh L, anh N nhìn thấy D1 đã trả lại cả hai chiếc điện thoại cho anh L cầm; phù hợp với lời khai của những người làm chứng Ninh Văn D2 và Nguyễn Quang T về việc khi anh L đuổi theo đến đoạn cầu bê tông thì bị cáo quay lại nói về phía anh L “không trả đâu”; phù hợp với lời khai của bị cáo thừa nhận sau khi lấy được tài sản của anh L, bị cáo muốn nhanh chóng tẩu thoát.

Căn cứ vào lời khai của bị hại, của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/9/2020, tại tổ 87, khu 7B, phường P1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Tạ Quân D1 đã có hành vi cướp giật 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 7, màu trắng bạc và Iphone 7plus, màu đen của anh Nguyễn Hải L. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ; thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, tương

xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường và không có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

Các vật chứng, tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho các chủ sở hữu. Ngoài ra, cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng, tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Anh Bùi Văn D3 nhận cầm cố chiếc điện thoại của Tạ Quân D1 nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Trương Văn N đã có hành vi sử dụng xe mô tô (nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 14U1-389.99) mượn của chị gái là Trương Thị H3 làm phương tiện chở Tạ Quân D1 vào tối ngày 14/9/2021. Nhưng Trương Văn N, Trương Thị H3 không bàn bạc, không biết gì về việc Tạ Quân D1 cướp giật hai chiếc điện thoại của Nguyễn Hải L nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Trương Văn N và Trương Thị H3, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Quân D1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tạ Quân D1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/5/2021).

2. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tạ Quân D1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ vào: Các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ (bản sao);
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền